

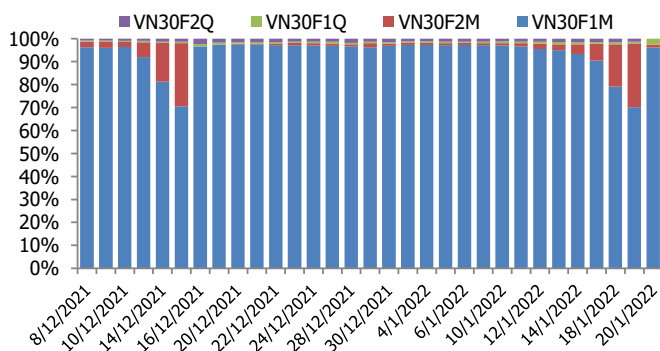
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	0	1492.60	15,873
VN30F2202	17/2/2022	28	1496.00	214
VN30F2206	16/6/2022	147	1488.00	430
VN30F2209	15/9/2022	238	1494.50	-

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

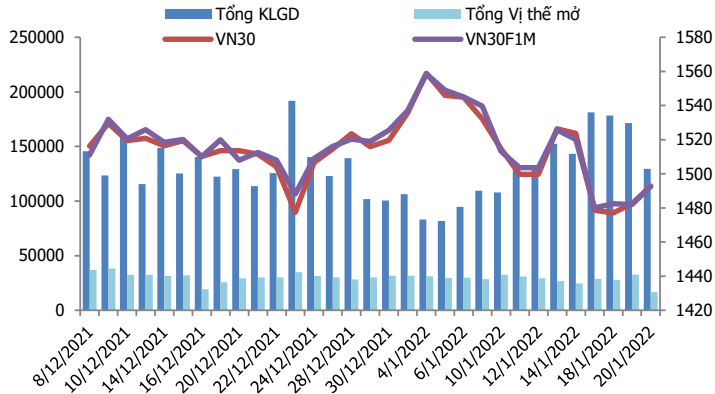


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, các hợp đồng tương lai đều đóng cửa trong sắc xanh. Mức tăng của các hợp đồng là khá tốt, khi tăng từ +3,8 điểm đến +10,6 điểm. Thanh khoản thị trường chứng khoán phái sinh giảm khá mạnh so với phiên trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch của tất cả các hợp đồng đạt 129.641 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 02 với 273 hợp đồng, lũy kế còn mua ròng khoảng 1.008 hợp đồng.
- Thị trường tiếp đà phục hồi với điểm nhấn ở nhóm cổ phiếu đầu cơ được dòng tiền quay lại bắt đáy. Thanh khoản thị trường theo đó đã có sự cải thiện và dòng tiền đã có sự lan tỏa, cả nhóm Midcap và Smallcap cũng có sự phục hồi mạnh mẽ. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã kiểm nghiệm thành công ngưỡng MA100 và có nhiều triển vọng sẽ lấy lại ngưỡng MA50 cũng như xu hướng tăng kéo dài kể từ đầu năm 2021. Chúng tôi cho rằng, thị trường sẽ tiếp tục phục hồi khi ngày càng có nhiều doanh nghiệp báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 cũng như năm 2021.
- Trạng thái tích cực được củng cố trên khung chart 15m và 1h, tuy nhiên, vùng kháng cự 1496-1502 điểm phía trước khá cứng, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1488-1492 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1482 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1502-1506 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1480-1488 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1470 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

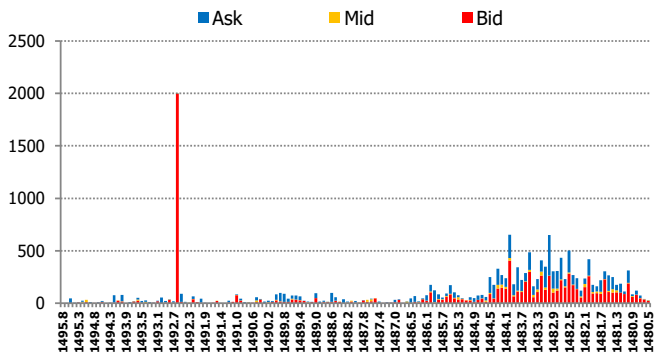
Chiến lược giao dịch trong ngày	Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1488-1492 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1482 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1502-1506 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Mua tích lũy khi thị trường điều chỉnh với vùng hỗ trợ 1485-1488 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1470 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỶ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1492.6	0.72	110,314	-32.0	15,873	-30.7
VN30F2202	1496.0	1.01	19,270	112.9	214	-97.6
VN30F2206	1488.0	0.26	44	-27.9	430	74.8
VN30F2209	1494.5	0.61	13	-45.8	-	-100.0
Tổng			129,641	-24.4	16,517	-49.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, các hợp đồng tương lai đều đóng cửa trong sắc xanh. Mức tăng của các hợp đồng là khá tốt, khi tăng từ +3,8 điểm đến +10,6 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 24,39% so với phiên liền trước, đạt 129.641 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 02 với 110.314 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 02 với 273 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.694 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2202 là 1.492,81 điểm (cao hơn 0,21 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2203 là 1.494,29 điểm (-1,71 điểm), VN30F2206 là 1.500,6 điểm (+12,6 điểm) và VN30F2209 là 1.505,44 điểm (+10,94 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

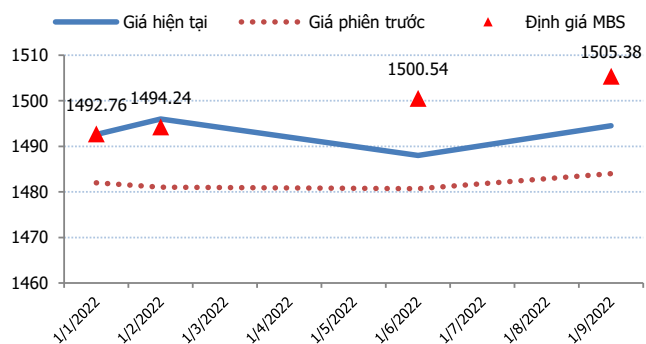
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1488-1492	1478-1482	1463-1468
Kháng cự	1502-1506	1516-1520	1550-1567

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	3.4	-1.00	4.4	0.96
VN30F1Q - VN30F1M	-4.6	-1.30	-3.3	0.70
VN30F1Q - VN30F2M	-8	-0.30	-7.7	-0.26
VN30F2Q - VN30F1M	1.9	2.00	-0.1	2.28
VN30F2Q - VN30F2M	-1.5	3.00	-4.5	1.32
VN30F2Q - VN30F1Q	6.5	3.30	3.2	1.58

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



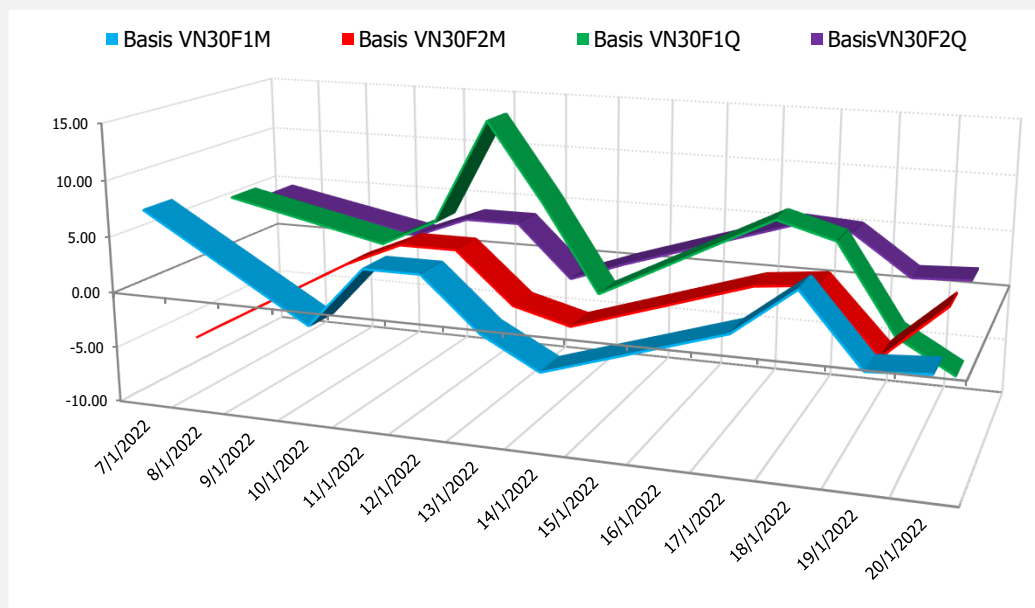
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

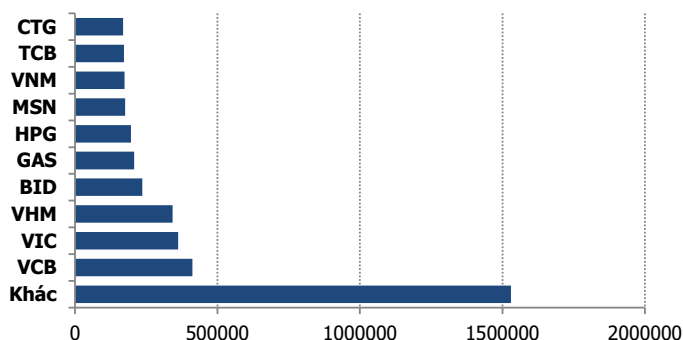
- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, các hợp đồng tương lai đều đóng cửa trong sắc xanh. Mức tăng của các hợp đồng là khá tốt, khi tăng từ +3,8 điểm đến +10,6 điểm. Thanh khoản thị trường chứng khoán phái sinh giảm khá mạnh so với phiên trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch của tất cả các hợp đồng đạt 129.641 hợp đồng.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -8 điểm đến 6,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 4,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

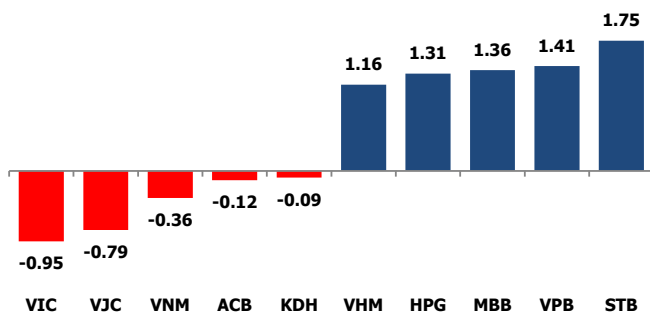


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1465.3	1492.81
Thay đổi	22.51	10.26
%Chg	1.56	0.69
YTD	-2.20	-2.79
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,722.72	3,976.94
P/E	16.97	14.21
P/B	2.68	2.86

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp tục duy trì đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (21) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (6) và 3 mã đứng tham chiếu. STB và VPB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,75 điểm và +1,41 điểm; ngoài ra MBB, HPG hay VHM là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 10,26 điểm (+0,69%) lên 1.492,81 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 174,61 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.696 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 119,48 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như NVL (-122 tỷ đồng), NLG (-113 tỷ đồng), STB (-47 tỷ đồng), DGW (-39 tỷ đồng), CII (-30 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,465.30	1.56	16.97	(2.20)
Dow Jones	34,715.39	(0.89)	19.24	(4.47)
S&P500	4,482.73	(1.10)	24.50	(5.95)
Nikkei 225	27,277.24	(1.78)	15.46	(5.26)
Shanghai	3,555.06	(0.09)	15.21	(2.33)
DAX	15,912.33	0.65	15.36	0.17
Vàng	1,837.38	(0.10)		0.45
Dầu WTI	83.05	(2.92)		10.42

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 17/01/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 4)	4.9%	3.6%	4.0%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 12)	3.8%	3.6%	4.3%
Thứ Ba - 18/01/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 11)	4.9%	4.2%	4.2%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 12)	-95.1K	-38.6K	43.3K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 1)	29.9	32.0	51.7
Thứ Tư - 19/01/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	5.1%	5.2%	5.4%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 12)	1.717M	1.701M	1.873M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.6%		0.0%
Thứ Năm - 20/01/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 12)	366.1K	43.3K	64.8K
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.80%		3.70%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	4.9%	5.0%	5.0%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	231K	220K	286K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 1)	15.4	20.0	23.2
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 12)	6.48M	6.44M	6.18M
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.553M	-0.938M	0.515M
Thứ Sáu - 21/01/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 12)	1.4%	-0.6%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	1.3%	1.3%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ lại giảm điểm, xóa sạch đà tăng mạnh hồi đầu phiên, khi Phố Wall tiếp tục gặp khó khăn trong năm nay trong môi trường lãi suất tăng. Kết phiên, chỉ số Nasdaq Composite lùi 1,3% xuống 14.154,02 điểm, sau khi xóa sạch mức tăng 2,1% vào đầu phiên. Chỉ số Dow Jones rớt 313,26 điểm (-0,89%) xuống 34.715,39 điểm, sau khi vọt hơn 400 điểm vào đầu phiên. Chỉ số S&P 500 mất 1,1% còn 4.482,73 điểm sau khi tăng 1,53% hồi đầu phiên.
- Giá dầu quay đầu giảm nhẹ khi nhà đầu tư chốt lời sau đà leo dốc gần đây, tuy nhiên, nhu cầu mạnh mẽ và sự gián đoạn nguồn cung trong ngắn hạn tiếp tục hỗ trợ giá ở gần mức cao nhất kể từ năm 2014. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent lùi 6 xu xuống 88,38 USD/thùng, sau khi giảm hơn 1 USD hồi đầu phiên. Hợp đồng dầu WTI mất 6 xu còn 86,90 USD/thùng.
- Giá vàng chạm đỉnh 2 tháng, được hỗ trợ bởi những lo ngại xung quanh lạm phát và căng thẳng Nga - Ukraine. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay nhích 0,1% lên 1.841,45 USD/oz, mức cao nhất kể từ ngày 22/11/2021. Hợp đồng vàng tương lai gần như đi ngang tại mức 1.842,60 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 STB, VPB và MBB là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, STB đóng góp +1,75 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.12	48,850	0.00	1.65%	313.847	0.00	9.84	1.96
HPG	Metals & Mining	7.73	44,000	1.15	2.08%	643.003	1.31	6.21	2.34
VIC	Real Estate Management & Development	7.52	95,000	-0.84	1.80%	160.793	-0.95	76.12	3.56
VPB	Banks	7.14	33,950	1.34	2.26%	260.639	1.41	12.21	2.42
VHM	Real Estate Management & Development	6.11	78,600	1.29	2.84%	284.66	1.16	8.85	3.00
ACB	Banks	5.51	32,950	-0.15	1.38%	112.444	-0.12	9.16	2.10
MSN	Food Products	5.13	149,200	1.15	2.03%	131.321	0.87	73.46	8.19
VNM	Food Products	5.05	83,000	-0.48	0.48%	123.627	-0.36	18.40	5.58
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.99	88,800	0.57	3.06%	119.624	0.42	19.98	4.74
MBB	Banks	4.57	30,200	2.03	4.27%	465.15	1.36	10.27	2.03
MWG	Specialty Retail	4.52	134,000	0.37	1.44%	119.411	0.25	21.86	5.08
STB	Banks	4.41	33,800	2.74	6.60%	1016.368	1.75	18.07	1.91
NVL	Real Estate Management & Development	3.94	80,200	0.25	2.43%	277.93	0.15	44.20	4.52
VCB	Banks	3.30	87,100	0.35	5.29%	239.372	0.17	19.51	3.77
HDB	Banks	2.93	28,900	-0.17	3.70%	121.801	-0.08	10.27	2.09
TPB	Banks	2.74	39,600	0.76	2.80%	295.242	0.31	12.06	2.53
VJC	Airlines	2.44	123,600	-2.14	2.18%	113.037	-0.79	54.43	3.96
SSI	Capital Markets	2.13	45,700	1.11	3.94%	409.03	0.35	21.04	3.32
CTG	Banks	1.84	35,100	3.85	7.10%	467.754	1.02	10.18	1.78
VRE	Real Estate Management & Development	1.82	33,600	1.05	4.89%	181.025	0.28	35.23	2.50
KDH	Real Estate Management & Development	1.57	51,700	-0.39	2.54%	55.991	-0.09	27.85	3.40
PDR	Capital Markets	1.29	90,000	1.12	3.84%	369.548	0.21	27.76	7.08
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.25	94,400	0.85	1.61%	35.66	0.16	22.40	3.86
SAB	Food Products	0.77	150,000	0.00	4.92%	35.385	0.00	25.50	4.53
GAS	Gas Utilities	0.76	108,600	1.50	2.94%	76.953	0.17	25.36	4.23
BID	Banks	0.69	46,700	6.99	10.53%	251.862	0.67	23.98	2.85
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.58	17,000	5.92	8.23%	216.472	0.48	13.71	1.32
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	54,100	0.00	1.87%	36.174	0.00	20.42	2.80
GVR	Real Estate Management & Development	0.38	32,500	2.20	3.46%	47.909	0.12	26.12	2.64
BVH	Beverages	0.28	52,300	0.77	1.93%	22.57	0.03	21.15	1.82

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn